TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 09/01/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Khanh.
Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2024/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2024/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/HSST – QĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lương Văn T, sinh năm: 1990 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C, sinh năm: 1960 (đã chết) và bà Mai Thị T1, sinh năm: 1967. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (T2) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 65/2013/HSST, buộc bị cáo liên đới bồi thường 412.500 đồng và án phí HSST 200.000 đồng, án phí DSST 200.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2014, chấp hành xong nghĩa vụ án phí 26/9/2014, nghĩa vụ dân sự chưa bồi thường nhưng đến nay đã hết thời hiệu.

- Bản án số 09/2015/HSST ngày 06/02/2015 Toà án huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù và án phí HSST 200.000 đồng về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2016, đóng án phí ngày 16/6/2015.

- Ngày 14/6/2017 bị Công an huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo quyết định số 208/QĐ – XPVPHC ngày 14/6/2017 (Đã đóng phạt).

Bị bắt: Ngày 01/6/2024.

"Bị cáo có mặt".

2. Lý An Q, sinh năm: 2000 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Tổ F, ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Đức C1, sinh năm: 1969 và bà Chung Thiên N, sinh năm: 1972. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thúy N1, sinh năm 2004, có 02 con chung, con lớn nhất sinh năm 2022, con nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án:

- Bản án số 07/2019/HS-ST ngày 25/02/2019, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 01(một) năm 04 (B) tháng tù và liên đới bồi thường 7.440.000 đồng về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 51/2019/HS-ST ngày 18/10/2019, Tòa án huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và án phí 200.000 đồng về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hình phạt chung của 02 bản án là 02 (Hai) năm 10 (mười) tháng tù. Chấp hành án xong tại Trại Giam H1 ngày 24/7/2021, đã chấp hành án phí, chưa thực hiện xong nghĩa vụ dân sự.

Tiền sự: Không.

Bị bắt: Ngày 01/6/2024.

"Bị cáo có mặt".

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Mai Thị T1, sinh năm 1967 "Có mặt".

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy N1, sinh năm 2004 "Có mặt".

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người làm chứng:

Ông Lê N2, sinh năm 1957 "Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 6 năm 2024 Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh B phối hợp cùng Công an xã P, huyện X bắt quả tang đối tượng Lương Văn T, sinh năm 1990, HKTT: ấp T, xã P, huyện X và Lý An Q, sinh năm 2000, HKTT: Ấp T, xã P, huyện X đang có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý tại tổ F, ấp T, xã P, huyện X. Tạm giữ của T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số IMEI: 868289053213138 bên trong chứa sim số: 0901963157, tạm giữ của Q 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu trắng, số IMEI: 357266098092006, bên trong chứa sim số: 0933017714 và tạm giữ 02 gói Nilon được hàn kín, bên trong có chất kết tinh không màu trong suốt, nghi là ma túy đá nên đã lập biên bản niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã P - CAH X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 02 hình dấu vân tay màu đỏ ghi trỏ trái - trỏ phải Lương Văn T, cùng các chữ ký ghi họ tên: Đại úy Nguyễn Thị Kiều T3, Mai Việt K, Lý An Q, Lê N3 để phục vụ công tác giám định. Khám xét nơi ở của T và Q nhưng không tạm giữ được gì thêm.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 313/KLGĐ-KTHS-MT ngày 05 tháng 06 nă 2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì có đặc điểm nêu trên, gửi đến giám định có tổng khối lượng 3,5567 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 29/5/2024, trong lúc Q và T ngồi chơi tại nhà của Q địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện X, thì T nhờ Q mua giúp 950.000 đồng ma túy đá, Q đồng ý và đề nghị góp thêm 1.050.000₫ (một triệu không trăm mươi nghìn đồng) để mua ma tuý về để bán kiếm lời. Sau đó, Q sử dụng điện thoại di động của mình hiệu Iphone Xs Max màu trắng, số IMEI: 357266098092006, bên trong chứa sim số: 0933017714 gọi bằng ứng dụng Z cho người thanh niên tên Duy C2 không rõ lai lịch (tên gọi khác là Bé tư) hỏi mua 2.000.000₫ (Hai triệu đồng) ma tuý đá, Bé T4 đồng ý và nói Q đi qua TX.LaGi, tỉnh Bình Thuận để mua bán.

Q điều khiển xe mô tô biển số 53XA-8979 (xe Tường mượn của mẹ là bà Mai Thị T1 để đi chơi), chở T từ nhà Q đi L, Bình Thuận để mua ma tuý như đã hẹn với Bé T4. Khi đến khu vực vườn tràm thuộc xã S, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, Q gọi điện cho Bé T4 tới, Q trực tiếp mua của Bé T (một) gói ma tuý đá với giá 2.000.000₫ (Hai triệu đồng). Sau đó, Q chở T chạy về lại nhà Q và giao gói ma túy cho T đưa về nhà, lấy ra một ít sử dụng rồi cất vào túi quần.

Khoảng 08 giờ ngày 30/5/2024, T đến nhà Q chơi đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì có Đ không rõ họ tên, địa chỉ, gọi bằng ứng dụng Z cho Q hỏi mua 200.000₫ (Hai trăm nghìn đồng) ma tuý, Q đồng ý và nói với T lấy gói ma tuý chia ra 01 (một) gói nhỏ, rồi Q gọi Zalo cho Đ hẹn điểm mua bán tại cầu S thuộc địa phận ráp ranh giữa huyện X và huyện C, rồi Q đến điểm hẹn bán 01(một) gói

ma tuý cho Đ với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Tiền bán ma tuý mà có, Q và T sử dụng ăn uống và mua thuốc hút hết, rồi T đi về nhà.

Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 01/6/2024, Nguyễn C3, trú tại ấp T, xã P, huyện X tới gặp Q hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, Q đồng ý, C3 chuyển khoản 500.000 đồng vào tài khoản số 100875375109 của Q đăng ký tại Ngân hàng V. Do không cầm ma túy nên Q nói C3 về nhà trước, sẽ mang ma túy tới sau, rồi Q sử dụng ứng dụng Zalo gửi tin nhắn thoại cho T, nội dung "anh đến nhà giao cho anh G 06 số, góc tám anh G chuyển 500.000đ rồi", nhận được tin nhắn, T đến đem ma túy giao cho G rồi tiếp tục quay về lại nhà Q.

Khoảng 10 giờ ngày 01/6/2024 thì có 01(một) người phụ nữ tên G1 gọi điện thoại cho T hỏi mua 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) ma tuý đá, T đồng ý và hẹn đến nhà Q để mua bán, nhưng mới phân chia được 01 gói nhỏ, chưa kịp giao ma túy cho G1 thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, tạm giữ vật chứng, lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

Ma túy còn lại sau Bản kết luận giám định số 313/KLGĐ-KTHS-MT ngày 05 tháng 06 năm 2024 được Phòng K2 Công an tỉnh B được niêm phong 01 (một) phong bì màu trắng ghi vụ số 313 ngày 06 tháng 06 năm 2024 có in hình dấu Phòng K2 Công an tỉnh B cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Lan M, Lê Đức D1.

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng bên trong chứa sim số 0933017714, số IMEI: 357266098092006.

01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bên trong chứa sim số: 0901963157, số IMEI: 868289053213138.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 116/CT-VKSXM ngày 31 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Lương Văn T và Lý An Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm r điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 08 (T) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) năm 06 (S) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm r điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lý An Q từ 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng đến 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Tuy nhiên, đối với số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) các bị cáo bán ma túy có được, đây là tiền thu lợi bất chính, các bị cáo đã tiêu xài hết nên buộc các bị cáo phải nộp số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) vào Ngân sách Nhà nước, tạm tính mỗi bị cáo phải nộp số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy:

Ma túy còn lại sau Bản kết luận giám định số 313/KLGĐ-KTHS-MT ngày 05 tháng 06 năm 2024 được Phòng K2 Công an tỉnh B được niêm phong 01 (một) phong bì màu trắng ghi vụ số 313 ngày 06 tháng 06 năm 2024 có in hình dấu Phòng K2 Công an tỉnh B cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Lan M, Lê Đức D1.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng bên trong chứa sim số 0933017714, số IMEI: 357266098092006.

01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bên trong chứa sim số: 0901963157, số IMEI: 868289053213138.

Bị cáo Lương Văn T và Lý An Q nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Khoảng 21 giờ ngày 29/5/2024, bị cáo Lương Văn T và bị cáo Lý An Q rủ nhau góp tiền mua ma túy đá về bán lấy lời (T góp 950.000 đồng Q góp 1.050.000

đồng), Q sử dụng điện thoại di động của mình liên lạc với người không rõ lai lịch với người tên Duy C2 không rõ lai lịch (tên gọi khác là Bé T4) hỏi mua ma tuý đá, rồi T và Q đến khu vực vườn tràm thuộc xã S, thị xã L, tỉnh Bình Thuận gặp Bé T4 mua 01(một) gói ma tuý đá với giá 2.000.000đồng. T là người cất giữ số ma tuý trên sau khi sử dụng một phần, T và Q đã nhiều lần bán cho các con nghiện, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 30/5/2024 bán cho Đ không rõ lai lịch 01(một) gói với giá 200.000đồng.

Lần 2: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 01/6/2024, Nguyễn C3, trú tại ấp T, xã P, huyện X tới gặp Q hỏi mua ma túy đá và chuyển khoản cho Q 500.000 đồng, rồi Q sử dụng ứng dụng Zalo gửi tin nhắn thoại cho T tới giao ma túy cho C3.

Lần 3: Khoảng 10 giờ ngày 01/6/2024, T và Q đang chuẩn bị bán ma túy cho người phụ nữ tên G1 thì Công an bắt quả tang, ma túy còn lại chưa kịp tiêu thụ có khối lượng 3,5567 gam, loại Methamphetamine bị tạm giữ, lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 313/KLGĐ-KTHS-MT ngày 05 tháng 06 nă 2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì có đặc điểm nêu trên, gửi đến giám định có tổng khối lượng 3,5567 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung là *"phạm tội 02 lần trở lên"*. Từ đó, cho thấy bản cáo trạng số 116/CT-VKSXM ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố các bị cáo Lương Văn T và Lý An Q về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong vụ án này giữa các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng mua ma túy về sử dụng; bị cáo Q khởi xướng góp tiền mua ma túy và khởi xướng cho việc bán ma túy và được bị cáo T đồng ý, bị cáo Q là người chủ động liên lạc mua ma túy và chủ động trong việc liên lạc với các con nghiện để giao dịch bán ma túy, cả 02 bị cáo đều mua bán ma túy, và mọi giao dịch bán ma túy đều thông qua bị cáo T, bị cáo T là người giữ ma túy. Như vậy, vai trò của bị cáo Q là cao hơn bị cáo T.

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi và muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, là một trong những nguyên nhân

là phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Về nhân thân bị cáo T nhiều lần bị Tòa án xử phạt về tội trộm cắp tài sản, Công an huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Q nhiều lần bị Tòa án xử phạt về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân, lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Q phạm tội khi đang có tiền án nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra các bị cáo đã khai ra hành vi phạm tội trước đó nên được xem là đầu thú, do đó áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho người tên Đ số tiền 200.000đ và người tên C3 số tiền 500.000đ, tổng cộng là 700.000đ. Số tiền này các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu, buộc các bị cáo phải liên đới nộp số tiền 700.000đ vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì màu trắng ghi vụ số 313 ngày 06 tháng 06 năm 2024 có in hình dấu Phòng K2 Công an tỉnh B cùng các chữ ký ghi họ tên Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Lan M, Lê Đức D1, bên trong chứa mẫu giám định còn lại là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng bên trong chứa sim số 0933017714, số IMEI: 357266098092006 được Cơ quan CSĐT Công an huyện X niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, có in hình dấu của Công an huyện X cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Quốc D2, Phạm Thị H, Phạm Đức K1, Lý An Q là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bên trong chứa sim số: 0901963157, số IMEI: 868289053213138 được Cơ quan CSĐT Công an huyện X niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, có in hình dấu của Công an huyện X cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Quốc D2, Phạm Thị H, Phạm Đức K1 và

hình dấu vân tay trỏ phải, trỏ trái của Lương Văn T, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[8] Các vấn đề khác:

Người bán ma túy cho bị cáo Q tên Duy C2 tên gọi khác là Bé T4 (chưa rõ lai lịch, địa chỉ); người tên Đ (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) là người mua ma túy của bị cáo Q; người tên G1 chưa rõ lai lịch mua ma túy của bị cáo T theo lời khai của bị cáo T; người tên G (Nguyễn C3, sinh năm: 1986, HKTT: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) là người mua ma túy của bị cáo Q và bị cáo T, hiện nay không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau đối với các đối tượng trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bà Mai Thị T1 là mẹ ruột của bị cáo Lương Văn T đã cho bị cáo T mượn xe mô tô đi chơi, bà T1 không biết bị cáo T dùng xe để đi mua, bán ma túy nên Cơ quan điều tra không tạm giữ xe mô tô của bà T1 và không xử lý hình sự, là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo: Lương Văn T 08 (T2) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/6/2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lý An Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo: Lý An Q 09 (Chín) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ, sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì màu trắng ghi vụ số 313 ngày 06 tháng 06 năm 2024 có in hình dấu Phòng K2 Công an tỉnh B cùng các chữ ký ghi họ tên Trung tá Nguyễn D, Hoàng Thị Lan M, Lê Đức D1, bên trong chứa mẫu giám định còn lại.

Tịch thu phát mại, sung vào công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng bên trong chứa sim số 0933017714, số IMEI: 357266098092006 được Cơ quan CSĐT Công an huyện X niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, có in hình dấu của Công an huyện X cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Quốc D2, Phạm Thị H, Phạm Đức K1, Lý An Q.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, bên trong chứa sim số: 0901963157, số IMEI: 868289053213138 được Cơ quan CSĐT Công an huyện X niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, có in hình dấu của Công an huyện X cùng các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Quốc D2, Phạm Thị H, Phạm Đức K1 và hình dấu vân tay trỏ phải, trỏ trái của Lương Văn T.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2024 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc).

- Buộc các bị cáo Lương Văn T và Lý An Q phải liên đới nộp số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Lương Văn T và Lý An Q mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
+ Phòng PC10.
+ Phòng PV06.
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thảo